

Số: 05 /QĐ-PTI

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành Quy tắc bảo hiểm Vật chất xe máy

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện;
- Quyết định số 60/2023/QĐ-PTI-HĐQT ngày 25/7/2023 của Chủ tịch HĐQT về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban lãnh đạo của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện;
- Quyết định số 63/2024/QĐ-PTI-HĐQT ngày 24/9/2024 về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Lãnh đạo Tổ chức quản trị/Ban Tổng Giám đốc (EXCO) của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện;
- Quyết định số 871/2023/QĐ-PTI ngày 20/11/2023 về việc ủy quyền cho Giám đốc quản trị hoạt động nghiệp vụ bảo hiểm;
- Theo đề nghị của Ban Nghiệp vụ Bảo hiểm Xe cơ giới – Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy tắc bảo hiểm Vật chất xe máy” của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 06/02/2026.

Điều 3. Ban Tổng Giám đốc, Ban lãnh đạo quản trị chiến lược (EXCO), Giám đốc các bộ phận tại Trụ sở chính, Giám đốc các Công ty thành viên và các đơn vị kinh doanh, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT (để báo cáo);
- Lưu: VT, NVXCG.

TỔNG CÔNG TY CP BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN
GIÁM ĐỐC QUẢN TRỊ HOẠT ĐỘNG
NGHIỆP VỤ BẢO HIỂM



Lưu Phương Lan



QUY TẮC BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE MÁY

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/QĐ-PTI ngày 27/10/2026

của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện)

LƯU Ý QUAN TRỌNG

1. **Khách hàng đọc kỹ** điều kiện, điều khoản trong **Quy tắc bảo hiểm** trước khi tham gia bảo hiểm;
2. Khi xảy ra **sự kiện bảo hiểm**, khách hàng **cần thông báo ngay** cho PTI theo số **điện thoại 1900545475** để được hỗ trợ và hướng dẫn khắc phục hậu quả tai nạn, giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho quý khách.

1

R
Meus

MỤC LỤC QUY TẮC

| | |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| PHẦN A. ĐIỀU KIỆN CHUNG | 3 |
| Điều 1. Giải thích thuật ngữ | 3 |
| Điều 2. Đối tượng áp dụng | 5 |
| Điều 3. Hợp đồng bảo hiểm..... | 5 |
| Điều 4. Thời hạn bảo hiểm | 5 |
| Điều 5. Chuyển quyền sở hữu | 5 |
| Điều 6. Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm..... | 5 |
| Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm | 7 |
| Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của PTI | 9 |
| Điều 9. Giám định tổn thất | 11 |
| Điều 10. Hồ sơ bồi thường | 11 |
| Điều 11. Bảo hiểm trùng..... | 13 |
| Điều 12. Giảm trừ bồi thường | 13 |
| Điều 13. Thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu bồi thường, khiếu nại, thời hiệu khởi kiện và giải quyết tranh chấp..... | 14 |
| PHẦN B. BẢO HIỂM THIẾT HẠI VẬT CHẤT XE MÁY | 16 |
| Điều 14. Phạm vi bảo hiểm | 17 |
| Điều 15. Loại trừ bảo hiểm..... | 17 |
| Điều 16. Số tiền bảo hiểm và giá trị của xe tham gia bảo hiểm (giá thị trường) | 19 |
| Điều 17. Bồi thường | 19 |
| Điều 18. Mức khấu trừ, nguyên tắc áp dụng giảm trừ bồi thường và mức khấu trừ..... | 20 |

Mua 

PHẦN A. ĐIỀU KIỆN CHUNG

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

Trừ trường hợp có quy định rõ ràng khác đi, trong Quy tắc này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **Chủ xe** là cá nhân, tổ chức sở hữu Xe máy (bao gồm cả trường hợp chủ sở hữu xe đã có hợp đồng mua bán xe và đã được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật nhưng chưa làm thủ tục đăng ký xe theo quy định) hoặc cá nhân, tổ chức được giao chiếm hữu, sử dụng Xe máy hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. **PTI** hoặc **Doanh nghiệp bảo hiểm** là Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện và/hoặc các Công ty/Chi nhánh trực thuộc.
3. **Bên mua bảo hiểm** là cá nhân, tổ chức giao kết hợp đồng bảo hiểm với PTI và đóng phí bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm có thể là chủ xe hoặc không phải chủ xe (người mua bảo hiểm cho xe thuộc sở hữu của người khác).
4. **Người được bảo hiểm** là cá nhân, tổ chức có thông tin được ghi nhận/quy định trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm.
5. **Lái xe** là người điều khiển Xe máy tại thời điểm xảy ra tổn thất với sự đồng ý của Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm.
6. **Xe máy** bao gồm:
 - Xe mô tô gồm: xe có hai hoặc ba bánh chạy bằng động cơ, được thiết kế, sản xuất để hoạt động trên đường bộ, trừ xe gắn máy; đối với xe ba bánh thì khối lượng bản thân không lớn hơn 400 kg;
 - Xe gắn máy là xe có hai hoặc ba bánh chạy bằng động cơ, được thiết kế, sản xuất để hoạt động trên đường bộ, có vận tốc thiết kế không lớn hơn 50 km/h; nếu động cơ dẫn động là động cơ nhiệt thì dung tích làm việc hoặc dung tích tương đương không lớn hơn 50 cm³; nếu động cơ dẫn động là động cơ điện thì công suất của động cơ không lớn hơn 04 kW; xe gắn máy không bao gồm xe đạp máy.
7. **Nổ** là hiện tượng cháy xảy ra với tốc độ nhanh làm hỗn hợp khí xung quanh giãn nở đột biến sinh công gây nổ (Không bao gồm nổ lý học là những trường hợp nổ do áp suất trong một thể tích tăng lên quá cao, thể tích đó không chịu được áp lực nên bị nổ).
8. **Giá thị trường** là giá mua bán trung bình trên thị trường của xe tương tự cùng năm sản xuất, cùng hãng sản xuất (maker), cùng mẫu xe (model), cùng thông số kỹ thuật, cùng số km lăn bánh, cùng mục đích sử dụng xe được chào bán trên thị trường ngay tại thời điểm cần xác định giá trị xe.
9. **Giá trị bảo hiểm** là giá trị thực tế của Xe do Bên mua bảo hiểm thỏa thuận với PTI và phù hợp với giá thị trường tại thời điểm tham gia bảo hiểm.
10. **Số tiền bảo hiểm** là số tiền mà Bên mua bảo hiểm yêu cầu PTI bảo hiểm và được

3

R

me

ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm.

11. **Mức trách nhiệm bảo hiểm** là giới hạn trách nhiệm bồi thường tối đa của PTI khi xảy ra sự kiện bảo hiểm thuộc phạm vi bảo hiểm.

12. **Thời gian sử dụng xe:**

- Đối với xe sản xuất trong nước và xe nhập khẩu mới 100%: là khoảng thời gian tính từ tháng đăng ký lần đầu đến tháng giao kết hợp đồng bảo hiểm. Trường hợp không xác định được tháng đăng ký lần đầu, thời gian sử dụng xe sẽ được tính từ tháng sáu của năm sản xuất đến tháng giao kết hợp đồng bảo hiểm;

- Đối với xe nhập khẩu đã qua sử dụng: thời gian sử dụng xe sẽ được tính từ tháng sáu của năm sản xuất đến tháng giao kết hợp đồng bảo hiểm.

13. **Điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm** là điều khoản quy định các trường hợp PTI không phải bồi thường, trả tiền bảo hiểm.

14. **Mức khấu trừ** là số tiền mà Người được bảo hiểm phải tự chịu đối với mỗi vụ tổn thất có thể được bồi thường theo Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc Hợp đồng bảo hiểm. Mức khấu trừ được quy định trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm sẽ được trừ vào số tiền bồi thường thuộc trách nhiệm bảo hiểm.

15. **Phí bảo hiểm** là khoản tiền Bên mua bảo hiểm phải thanh toán cho PTI theo thời hạn và phương thức do các bên thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật và được quy định cụ thể tại Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm.

16. **Giấy yêu cầu bảo hiểm** là văn bản (theo mẫu biểu của PTI) mà Bên mua bảo hiểm sử dụng để ghi rõ các yêu cầu bảo hiểm. Giấy yêu cầu bảo hiểm được lập bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử nhằm thiết lập Bộ hợp đồng bảo hiểm. Trường hợp Bên mua bảo hiểm không ký vào Giấy yêu cầu bảo hiểm hoặc không gửi Giấy yêu cầu bảo hiểm bằng văn bản cho PTI nhưng đã nộp phí bảo hiểm thì được coi là Bên mua bảo hiểm đã đồng ý với thông tin ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm đã được PTI cấp.

17. **Giấy chứng nhận bảo hiểm** là văn bản xác nhận trách nhiệm bảo hiểm của PTI với Người được bảo hiểm theo phạm vi bảo hiểm, điều khoản được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm. Giấy chứng nhận bảo hiểm có thể được cấp bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử.

18. **Sửa đổi bổ sung (Viết tắt là SDBS)** là văn bản do PTI cấp cho Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm xác nhận các thay đổi về nội dung của Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm đã cấp trước đó trên cơ sở chấp thuận các yêu cầu điều chỉnh Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm.

19. **Các điều khoản bổ sung:** là các điều khoản mở rộng hoặc giảm bớt phạm vi bảo hiểm được Quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy tắc này áp dụng cho các loại Xe máy.

Điều 3. Hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm Xe máy là sự thoả thuận giữa Bên mua bảo hiểm và PTI, theo đó Bên mua bảo hiểm phải đóng đủ phí bảo hiểm, PTI phải bồi thường theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm. Hợp đồng phải được lập thành văn bản và được cấu thành bởi các tài liệu sau:

- Giấy yêu cầu bảo hiểm;
- Văn bản hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm;
- Quy tắc bảo hiểm;
- Các điều khoản bổ sung (nếu có);
- Sửa đổi bổ sung (nếu có).

Các tài liệu cấu thành Hợp đồng bảo hiểm được xem xét đồng thời khi xác định sự kiện bảo hiểm và xem xét phạm vi bảo hiểm.

Điều 4. Thời hạn bảo hiểm

4.1. Thời hạn bảo hiểm là khoảng thời gian phát sinh hiệu lực bảo hiểm trong đó, thời điểm bắt đầu và kết thúc thời hạn bảo hiểm được ghi trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

4.2. Hợp đồng bảo hiểm chỉ có hiệu lực với điều kiện Bên mua bảo hiểm đã thanh toán đầy đủ, đúng hạn phí bảo hiểm quy định tại Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm, trừ trường hợp PTI có thỏa thuận khác bằng văn bản với Bên mua bảo hiểm về kéo dài thời hạn thanh toán phí bảo hiểm.

4.3. Trường hợp Bên mua bảo hiểm không thanh toán đủ phí bảo hiểm trong thời hạn quy định và không có bất kỳ thỏa thuận bằng văn bản về kéo dài thời hạn thanh toán phí bảo hiểm thì Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm sẽ tự động chấm dứt.

Điều 5. Chuyển quyền sở hữu

Trong thời hạn còn hiệu lực ghi trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm, nếu có sự chuyển quyền sở hữu Xe máy thì mọi quyền lợi bảo hiểm liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm của Chủ xe cũ cũng được chuyển giao cùng với việc chuyển quyền sở hữu xe máy và có hiệu lực đối với Chủ xe mới, trừ trường hợp Chủ xe cũ yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời điểm chuyển giao quyền sở hữu xe.

Điều 6. Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm

6.1. Hợp đồng bảo hiểm mặc nhiên chấm dứt kể từ thời điểm kết thúc thời hạn thanh

toán phí trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm theo thời hạn thanh toán đã thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm. Trong trường hợp này, Hợp đồng bảo hiểm tự động chấm dứt mà PTI không phải gửi bất cứ thông báo nào đến Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm về việc chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm này.

Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ số tiền phí bảo hiểm chưa thanh toán tương ứng với thời gian xe đã được bảo hiểm tính đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt, PTI sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm phần phí bảo hiểm đã đóng thừa (nếu có) hoặc yêu cầu Bên mua bảo hiểm thanh toán đầy đủ phí bảo hiểm đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm. PTI không hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm trước thời điểm chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.

6.2. Đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm

6.2.1. Trong thời hạn bảo hiểm, trừ trường hợp Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm tự động chấm dứt do Bên mua bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán phí bảo hiểm, một trong hai bên có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm theo quy định tại Luật kinh doanh bảo hiểm bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên còn lại, trong đó xác định rõ thời điểm chấm dứt của Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm. Nếu văn bản thông báo không xác định rõ thời điểm chấm dứt của Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm thì Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm sẽ chấm dứt vào ngày bên được thông báo nhận được văn bản thông báo đó.

6.2.2. Trường hợp Bên mua bảo hiểm đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm trước hạn phải thông báo bằng văn bản cho PTI, trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bên mua bảo hiểm, PTI phải hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm bảy mươi phần trăm (70%) phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm với điều kiện Bên mua bảo hiểm đã thanh toán phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn. PTI không hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Đối với Hợp đồng bảo hiểm cho nhóm xe, việc hoàn phí được xem xét theo từng xe, trường hợp xe thuộc hợp đồng nhóm chưa xảy ra sự kiện bảo hiểm/chưa phát sinh trách nhiệm bồi thường thì được áp dụng hoàn phí theo quy định tại điểm 6.2.2 này.

6.2.3. Trường hợp PTI đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm, trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày PTI thông báo bằng văn bản cho Bên mua bảo hiểm, PTI sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm phần phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm với điều kiện Bên mua bảo hiểm đã thanh toán phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn.

6
R
M

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm

7.1. Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm có quyền:

7.1.1. Yêu cầu PTI giải thích rõ ràng, đầy đủ về Quy tắc bảo hiểm này, các điều kiện, điều khoản bảo hiểm, phạm vi bảo hiểm, giới hạn trách nhiệm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm;

7.1.2. Yêu cầu PTI bồi thường theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm;

7.1.3. Lựa chọn tham gia thêm các Điều khoản bổ sung để mở rộng và/hoặc thu hẹp phạm vi bảo hiểm khi mua bảo hiểm xe máy theo thỏa thuận với PTI tại Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm;

7.1.4. Chuyển giao hợp đồng bảo hiểm theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc theo quy định của pháp luật;

7.1.5. Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm (ví dụ như: thay đổi mục đích sử dụng, thay đổi kết cấu xe/hoán cải/nâng cấp...) dẫn đến giảm các rủi ro được bảo hiểm thì Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu PTI giảm phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp PTI không chấp nhận giảm phí bảo hiểm thì Bên mua bảo hiểm có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Điều 6 của Quy tắc này;

7.1.6. Các quyền khác theo quy định tại Hợp đồng bảo hiểm và quy định của pháp luật.

7.2. Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm có nghĩa vụ:

7.2.1. Khi yêu cầu bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm phải đọc và yêu cầu PTI giải thích (nếu cần) để hiểu rõ Quy tắc bảo hiểm;

7.2.2. Khi yêu cầu bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm phải kê khai đầy đủ và trung thực những nội dung trong Giấy yêu cầu bảo hiểm theo mẫu của PTI và cung cấp đầy đủ thông tin về xe được bảo hiểm trong Hợp đồng bảo hiểm;

7.2.3. Đóng phí bảo hiểm đầy đủ theo thời hạn và phương thức đã thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm và các thỏa thuận khác (nếu có);

7.2.4. Cung cấp thông tin về tình trạng xe một cách trung thực, chính xác và tạo điều kiện thuận lợi để PTI xem xét tình trạng xe trước khi ký kết Hợp đồng bảo hiểm;

7.2.5. Trong thời hạn bảo hiểm, trường hợp có sự thay đổi các thông tin liên quan đến xe được bảo hiểm, mức độ rủi ro được bảo hiểm dẫn đến những làm thay đổi yếu tố làm cơ sở tính phí bảo hiểm (ví dụ như: thay đổi mục đích sử dụng, thay đổi kết cấu xe/hoán cải/nâng cấp,...), Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm phải thông báo cho PTI chậm nhất trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày có sự thay đổi đó;

7.2.6. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật;

7
B
Meu

7.2.7. Khi xảy ra tổn thất, Người được bảo hiểm và/hoặc Lái xe có trách nhiệm:

a) Tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tai nạn, bảo vệ tài sản đồng thời phải báo ngay cho PTI (theo số điện thoại 1900545475) và cơ quan Công an, chính quyền địa phương gần nhất nơi xảy ra tổn thất để phối hợp giải quyết tai nạn (trừ trường hợp bất khả kháng và/hoặc được PTI chấp thuận không thông báo cho cơ quan Công an/chính quyền địa phương);

b) Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn (trừ trường hợp bất khả kháng), Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm, Lái xe phải gửi cho PTI thông báo tai nạn bằng văn bản (theo mẫu của PTI cung cấp);

c) Trường hợp xe bị mất trộm, mất cướp toàn bộ, Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm, Lái xe phải:

- Báo ngay cho cơ quan Công an và/hoặc Chính quyền địa phương nơi xảy ra sự việc; và

- Trong vòng hai mươi tư (24) giờ kể từ thời điểm phát hiện, phải thông báo bằng văn bản cho PTI đồng thời thực hiện các công việc theo hướng dẫn của cơ quan công an và PTI để cùng phối hợp giải quyết;

d) Lái xe không được tự ý di chuyển/rời khỏi hiện trường (trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền);

e) Không được tự ý di chuyển hoặc tháo dỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của PTI, trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

f) Phối hợp, hợp tác với PTI trong quá trình giám định/xác minh hiện trường và ký và/hoặc có ý kiến trong biên bản hiện trường do PTI lập trong mọi trường hợp (trường hợp không đồng ý nội dung biên bản có thể ghi rõ ý kiến không đồng ý nội dung gì và ký tên dưới ý kiến). Các trường hợp được coi là không phối hợp, hợp tác:

- Người được bảo hiểm/Lái xe không ký biên bản giám định/xác minh hiện trường do PTI lập với mục đích xác định phạm vi và trách nhiệm bảo hiểm;

- Người được bảo hiểm/Lái xe không cung cấp thông tin, tài liệu và/hoặc không thực hiện công việc cần thiết theo yêu cầu của PTI với mục đích xác định phạm vi và trách nhiệm bảo hiểm trong vụ tai nạn;

- Lái xe không thực hiện yêu cầu xét nghiệm nồng độ cồn hoặc chất kích thích khác bị cấm đối với Lái xe tại cơ quan y tế/chức năng theo yêu cầu của PTI.

7.2.8. Trung thực trong việc kê khai thông tin liên quan đến sự cố; thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ yêu cầu bồi thường và tạo điều kiện thuận lợi cho PTI trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ

đó;

7.2.9. Cam kết thanh toán chi phí tháo dỡ và sửa chữa đối với các tổn thất không thuộc phạm vi bảo hiểm;

7.2.10. Trường hợp mất Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc cần cấp đổi Giấy chứng nhận bảo hiểm phải thông báo cho PTI để được hướng dẫn;

7.2.11. Trường hợp tổn thất xảy ra có liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba, Người được bảo hiểm phải thực hiện đúng theo các hướng dẫn của PTI để bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển giao quyền đòi bồi thường cho PTI kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ, tài liệu cần thiết và hợp tác chặt chẽ với PTI để đòi người thứ ba trong phạm vi số tiền đã hoặc sẽ được PTI bồi thường;

7.2.12. Đối với các bộ phận bị thiệt hại dẫn đến phải thay thế và được PTI chấp thuận bồi thường, Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm sau khi thực hiện xong công việc thay thế phải có trách nhiệm bàn giao tài sản đã được thay thế cho PTI;

7.2.13. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của PTI

8.1. Quyền của PTI

8.1.1. Thu phí bảo hiểm theo thoả thuận trong Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc các thoả thuận khác bằng văn bản;

8.1.2. Kiểm tra, đánh giá tình trạng xe, yêu cầu Bên mua bảo hiểm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến tình trạng xe, việc giao kết và thực hiện Hợp đồng bảo hiểm;

8.1.3. Yêu cầu Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm, Lái xe cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến việc giao kết và thực hiện Hợp đồng bảo hiểm bao gồm nhưng không giới hạn ở các thông tin liên quan đến tình trạng xe, hành trình, diễn biến của vụ tổn thất, các tài liệu, chứng từ trong hồ sơ yêu cầu bồi thường;

8.1.4. Trường hợp có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến tăng các rủi ro được bảo hiểm: PTI có quyền tính lại phí bảo hiểm hoặc không chấp thuận bảo hiểm khi rủi ro tăng lên cho thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm kể từ thời điểm có sự thay đổi. Trường hợp Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm không chấp nhận tăng phí bảo hiểm thì PTI có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Điều 6 của Quy tắc này;

8.1.5. Từ chối bồi thường một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường trong trường hợp tổn thất không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm hoặc trường hợp thuộc điểm loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo quy định tại Quy tắc này và/hoặc thoả thuận trong Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc các thoả thuận khác bằng văn bản;

8.1.6. Yêu cầu người thứ ba bồi hoàn số tiền mà PTI đã hoặc sẽ phải bồi thường cho

Người được bảo hiểm trong trường hợp Người thứ ba có trách nhiệm bồi thường do hành vi gây thiệt hại cho xe được bảo hiểm;

8.1.7. Đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm theo quy định của Hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm và Quy tắc này;

8.1.8. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

8.2. Nghĩa vụ của PTI

8.2.1. Cung cấp cho Bên mua bảo hiểm Hợp đồng bảo hiểm gồm: Giấy yêu cầu bảo hiểm, Văn bản hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm, Quy tắc bảo hiểm, các Điều khoản bổ sung (nếu có), Sửa đổi bổ sung (nếu có) sau khi giao kết;

8.2.2. Giải thích rõ ràng, đầy đủ cho Bên mua bảo hiểm về Quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm khi giao kết hợp đồng bảo hiểm;

8.2.3. Cấp hóa đơn thu phí bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm và quy định của pháp luật có liên quan;

8.2.4. Trả tiền bồi thường bảo hiểm trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường đầy đủ, hợp lệ; trong trường hợp PTI phải tiến hành xác minh hồ sơ thì thời hạn này được kéo dài nhưng không quá ba mươi (30) ngày làm việc. Trường hợp PTI không đủ thẩm quyền để xác minh các yếu tố trong hồ sơ thì hồ sơ bồi thường được coi là đầy đủ và hợp lệ sau khi có kết luận chính thức của cơ quan chức năng có thẩm quyền;

Sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày PTI có văn bản đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành xác minh mà chưa có kết quả xác minh thì PTI phải chủ động xem xét giải quyết bồi thường trên cơ sở tài liệu, chứng từ thu thập được;

8.2.5. Trường hợp từ chối bồi thường, PTI phải giải thích bằng văn bản lý do từ chối bồi thường trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày PTI nhận được đầy đủ hồ sơ bồi thường hợp lệ; trong trường hợp PTI phải tiến hành xác minh hồ sơ thì thời hạn này được kéo dài nhưng không quá ba mươi (30) ngày làm việc;

8.2.6. Phối hợp chặt chẽ với Người được bảo hiểm và cơ quan chức năng để giải quyết tổn thất;

8.2.7. Đối với những vụ tổn thất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng, khi có yêu cầu của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm, PTI sẽ phối hợp giải quyết ngay và khi đã xác định trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm thì có thể tạm ứng một phần những chi phí cần thiết nhằm khắc phục hậu quả tổn thất;

8.2.8. PTI có trách nhiệm hướng dẫn Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm thu thập tài liệu để lập hồ sơ bồi thường theo quy định tại Điều 10 Quy tắc này;

8.2.9. PTI có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày

nhận được thông báo của Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm trong trường hợp có sự thay đổi những yếu tố làm thay đổi cơ sở để tính phí bảo hiểm, PTI sẽ đánh giá lại rủi ro, xác định lại phí bảo hiểm và hoàn phí hoặc thu thêm phí bảo hiểm theo tỉ lệ tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm;

8.2.10. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Giám định tổn thất

9.1. Khi xảy ra tổn thất, PTI hoặc người được PTI ủy quyền sẽ tiến hành giám định thiệt hại về tài sản với sự có mặt của Người được bảo hiểm, Lái xe, các bên liên quan hoặc người đại diện hợp pháp của các bên liên quan nhằm xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất. Kết quả giám định phải lập thành văn bản có chữ ký của Người được bảo hiểm, Lái xe, các bên liên quan hoặc Người đại diện hợp pháp của: Người được bảo hiểm, Lái xe và các bên liên quan. PTI chịu trách nhiệm về chi phí giám định;

9.2. Trường hợp Người được bảo hiểm và PTI không thống nhất về nguyên nhân và mức độ tổn thất thì có thể thỏa thuận chọn một đơn vị giám định độc lập, trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong Hợp đồng bảo hiểm. Trường hợp các bên không thỏa thuận được việc chọn đơn vị giám định độc lập thì một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền trung cầu đơn vị giám định độc lập. Kết luận bằng văn bản của đơn vị giám định độc lập do Tòa án chỉ định có giá trị bắt buộc đối với các bên;

9.3. Trường hợp kết luận của giám định độc lập hoặc của đơn vị giám định do Tòa án chỉ định khác với kết luận giám định của PTI, PTI phải trả chi phí giám định. Trường hợp kết luận của giám định độc lập hoặc của đơn vị giám định do tòa án chỉ định trùng với kết luận giám định của PTI, Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm phải trả chi phí giám định;

9.4. Trong trường hợp đặc biệt, PTI không thể thực hiện được việc giám định thì PTI có trách nhiệm hướng dẫn Người được bảo hiểm/Lái xe thu thập đầy đủ thông tin chi tiết về nguyên nhân, diễn biến, mức độ thiệt hại cùng các chứng từ, ảnh chụp thiệt hại và các tài liệu liên quan để làm căn cứ xác định bồi thường.

Điều 10. Hồ sơ bồi thường

Đối với từng vụ việc cụ thể thì Hồ sơ bồi thường bao gồm một hoặc nhiều loại tài liệu sau:

10.1. Tài liệu do Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm cung cấp:

10.1.1. Thông báo tổn thất và yêu cầu bồi thường của Người được bảo hiểm (theo mẫu của PTI);

10.1.2. Tài liệu liên quan đến xe, Lái xe (bản sao có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản sao có ký tên xác nhận của nhân viên PTI sau khi đã đối chiếu với bản chính) như sau:

- a) Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc Hợp đồng bảo hiểm và các thỏa thuận khác bằng văn bản (nếu có);
- b) Giấy đăng ký xe, Giấy phép lái xe hợp lệ của người điều khiển xe bị tổn thất;
- c) Các giấy tờ liên quan đến mua bán, chuyển nhượng, cho, tặng, uỷ quyền sử dụng xe (nếu có);

10.1.3. Tài liệu chứng minh thiệt hại:

- a) Hóa đơn, chứng từ hợp lệ về việc sửa chữa, thay mới tài sản bị thiệt hại;
- b) Các giấy tờ chứng minh chi phí cần thiết và hợp lý mà Người được bảo hiểm đã chi ra để giảm thiểu tổn thất hay để thực hiện theo chỉ dẫn của PTI;
- c) Trường hợp xe bị mất trộm, mất cướp toàn bộ (Cung cấp tài liệu là bản chính hoặc bản sao y bản chính có xác nhận cơ quan ban hành văn bản):
 - + Đơn trình báo bị mất trộm, mất cướp Xe máy có xác nhận của cơ quan Công an tại khu vực bị mất;
 - + Đơn trình báo bị mất giấy tờ, tài liệu liên quan đến xe bị mất trộm, mất cướp khi để trên xe có xác nhận của cơ quan Công an;
 - + Quyết định khởi tố và điều tra hình sự (nếu có) liên quan đến mất trộm, mất cướp Xe máy được bảo hiểm;
 - + Kết luận điều tra (nếu có) hoặc Quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án hình sự liên quan đến mất trộm, mất cướp Xe máy được bảo hiểm;

10.1.4. Biên bản thỏa thuận/hòa giải (trong trường hợp hòa giải);

10.1.5. Bản án hoặc Quyết định có hiệu lực của Tòa án (nếu có);

10.1.6. Các tài liệu cần thiết để chuyển quyền cho PTI đòi bồi thường từ bên gây thiệt hại (Người thứ ba) cho xe được bảo hiểm mà Người được bảo hiểm đã được PTI nhận trách nhiệm bồi thường thiệt hại hoặc đã giải quyết bồi thường thiệt hại này (trong trường hợp đòi bên thứ ba).

10.2. Tài liệu do PTI phối hợp với Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm để thu thập:

10.2.1. Bản sao có xác nhận của cơ quan Công an trong trường hợp tai nạn có sự tham gia giải quyết của cơ quan Công an, bao gồm:

- a) Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn (nếu có);
- b) Sơ đồ hiện trường tai nạn, bản ảnh (nếu có);
- c) Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn (nếu có);
- d) Thông báo sơ bộ kết quả điều tra ban đầu vụ tai nạn (nếu có);
- e) Biên bản giải quyết tai nạn (nếu có); Bản kết luận điều tra tai nạn (nếu có);

f) Biên bản thỏa thuận/hòa giải (nếu có).

10.2.2. Các tài liệu liên quan đến trách nhiệm của Người thứ ba (trường hợp thiệt hại xảy ra có liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba):

a) Tài liệu liên quan đến lỗi và trách nhiệm của Người thứ ba;

b) Tài liệu liên quan đến việc thế quyền của Người được bảo hiểm.

10.2.3. Biên bản giám định thiệt hại có chữ ký xác nhận của các bên.

10.2.4. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

Điều 11. Bảo hiểm trùng

11.1. Bảo hiểm trùng là trường hợp cùng một đối tượng bảo hiểm được bảo hiểm cùng phạm vi bảo hiểm theo từ hai hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm trở lên mà tổng số tiền bảo hiểm của các Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm lớn hơn giá trị trường của tài sản được bảo hiểm tại thời điểm tham gia bảo hiểm gần nhất.

11.2. Việc giải quyết bồi thường đối với trường hợp bảo hiểm trùng được thực hiện theo nguyên tắc sau:

11.2.1. Đối với những điều kiện bảo hiểm trùng của các Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm, PTI chỉ chịu trách nhiệm bồi thường theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm cấp bồi/ký với PTI trên tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm đang còn hiệu lực tại thời điểm xảy ra tổn thất của cùng đối tượng bảo hiểm.

11.2.2. Đối với điều kiện bảo hiểm không trùng nhau của các Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm, PTI sẽ giải quyết bồi thường độc lập theo phạm vi Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm đã ký kết.

Điều 12. Giảm trừ bồi thường

12.1. PTI có quyền thực hiện giảm trừ số tiền bồi thường theo tỷ lệ trong một số trường hợp sau đây:

12.1.1. Giảm trừ từ 10% đến 30% số tiền bồi thường trong các trường hợp:

a) Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm/Lái xe khi bị tổn thất không thông báo ngay cho PTI; hoặc không gửi Thông báo tổn thất bằng văn bản cho PTI trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn; hoặc không thông báo ngay cho cơ quan công an hoặc chính quyền địa phương nơi gần nhất (trừ trường hợp bất khả kháng và/hoặc được PTI chấp thuận không thông báo cho cơ quan Công an/chính quyền địa phương);

b) Lái xe tự ý di chuyển khỏi hiện trường (trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền);

c) Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm/Lái xe không thực hiện đầy đủ các biện

pháp cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, không giữ nguyên hiện trường tai nạn (trừ trường hợp phải di chuyển để đảm bảo an toàn cho người và/hoặc tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan chức năng);

d) Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm/Lái xe tự ý tháo dỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của PTI (trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, để phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền).

12.1.2. Giảm trừ từ 50% đến 100% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

a) Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm/Lái xe không trung thực trong việc cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường. Lái xe không thực hiện yêu cầu xét nghiệm nồng độ cồn hoặc chất kích thích khác bị cấm đối với Lái xe tại cơ quan y tế/chức năng theo yêu cầu của PTI;

b) Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm, Lái xe không tạo điều kiện thuận lợi cho PTI trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường.

12.1.3. Giảm tối đa 100% số tiền bồi thường tương ứng với mức độ lỗi của Người thứ ba trong trường hợp: (i) Người được bảo hiểm, Lái xe không bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển giao quyền đòi Người thứ ba cho PTI kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ tài liệu cần thiết để đòi Người thứ ba; hoặc (ii) không hợp tác với PTI để đòi lại Người thứ ba; hoặc (iii) tự thỏa thuận bồi thường với Người thứ ba không theo hướng dẫn của PTI hoặc khi chưa có ý kiến của PTI;

12.1.4. Giảm trừ 15% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

a) Bên mua bảo hiểm kê khai giấy yêu cầu bảo hiểm sai dẫn đến PTI tính và thu thiếu phí bảo hiểm so với quy định;

b) Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm không thông báo cho PTI trong trường hợp có sự gia tăng mức độ rủi ro bảo hiểm để bổ sung phí bảo hiểm (ví dụ như: thay đổi mục đích sử dụng, thay đổi kết cấu xe).

12.2. Nguyên tắc giảm trừ số tiền bồi thường

Trong một vụ tổn thất, Người được bảo hiểm có các hành vi vi phạm bị giảm trừ bồi thường với mức giảm trừ bồi thường khác nhau thì áp dụng mức giảm trừ số tiền bồi thường có tỷ lệ giảm trừ cao nhất.

Điều 13. Thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu bồi thường, khiếu nại, thời hiệu khởi kiện và giải quyết tranh chấp

13.1. Thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu bồi thường là một (01) năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm. Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu bồi thường.

13.2. Thời hạn khiếu nại về quyết định bồi thường của PTI là chín mươi (90) ngày kể từ ngày Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm nhận được Thông báo bồi thường của PTI. Quá thời hạn nêu trên PTI sẽ không giải quyết khiếu nại.

Trường hợp người khiếu nại không thực hiện được quyền khiếu nại theo đúng thời hạn vì ốm đau, thiên tai, địch họa, đi công tác, học tập ở nơi xa hoặc vì những trở ngại khách quan khác thì thời gian có trở ngại đó không tính vào thời hạn khiếu nại.

13.3. Thời hiệu khởi kiện về Hợp đồng bảo hiểm là ba (03) năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu khởi kiện biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm.

13.4. Mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng bảo hiểm, nếu các bên không giải quyết được bằng thương lượng sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam để giải quyết.

PHẦN B. BẢO HIỂM THIẾT HẠI VẬT CHẤT XE MÁY

Điều 14. Phạm vi bảo hiểm

Trên cơ sở phí bảo hiểm được thanh toán đầy đủ và đúng hạn, PTI chịu trách nhiệm bồi thường cho Người được bảo hiểm những thiệt hại vật chất đối với xe máy được bảo hiểm khi tham gia toàn bộ hoặc từng rủi ro bảo hiểm A, B, C được quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm như sau:

14.1. Rủi ro A - Bảo hiểm cháy nổ

PTI bồi thường cho Người được bảo hiểm những thiệt hại vật chất xe xảy ra do hỏa hoạn, cháy, nổ.

Trong mọi trường hợp, tổng số tiền bồi thường của PTI không vượt quá số tiền bảo hiểm và/hoặc giá trị bảo hiểm đã ghi trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

14.2. Rủi ro B - Bảo hiểm mất cắp, mất cướp toàn bộ xe

PTI bồi thường cho Người được bảo hiểm những thiệt hại vật chất xe xảy ra do mất cắp, mất cướp trong các trường hợp sau:

14.2.1. Mất cắp tại các điểm trông giữ xe của trường học, bệnh viện, cơ quan nhà nước và tòa nhà, bãi giữ xe công cộng có giấy phép do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, đồng thời có phát phiếu giữ xe.

14.2.2. Nhà, nơi cư trú bị trộm cướp đột nhập, cạy phá có dấu vết để lại và/hoặc bị tấn công hoặc đe dọa tấn công bằng vũ lực.

14.2.3. Bị cướp.

Trong mọi trường hợp, tổng số tiền bồi thường của PTI không vượt quá số tiền bảo hiểm và/hoặc giá trị bảo hiểm đã ghi nhận trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

14.3. Rủi ro C- Bảo hiểm do các nguyên nhân khác

14.3.1. PTI bồi thường cho Người được bảo hiểm những thiệt hại vật chất xe xảy ra do tai nạn bất ngờ, ngoài sự kiểm soát của Chủ xe, Lái xe trong những trường hợp sau đây:

14.3.1.1. Đâm, va

14.3.1.2. Lật, đổ, chìm, rơi toàn bộ xe

14.3.1.3. Những rủi ro bất khả kháng do thiên tai như: Giông, bão, sóng thần, gió lốc, mưa đá, lụt, triều cường; động đất, sạt lở đất; sét đánh

14.3.1.4. Bị các vật thể khác từ bên ngoài rơi vào, va chạm vào xe;

14.3.2. Ngoài ra, PTI còn bồi thường cho Người được bảo hiểm những chi phí cần thiết và hợp lý theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm mà Người được bảo hiểm đã chỉ để thực hiện các công việc theo yêu cầu và chỉ dẫn của PTI khi xảy ra tai nạn thuộc phạm

vi bảo hiểm, bao gồm các chi phí sau:

14.3.2.1. Chi phí ngăn ngừa hạn chế tổn thất phát sinh thêm;

14.3.2.2. Chi phí cứu hộ và vận chuyển xe bị thiệt hại tới nơi sửa chữa gần nhất hoặc theo hướng dẫn của PTI.

Các chi phí trên tối đa không vượt quá 10% số tiền bảo hiểm.

Trong mọi trường hợp, tổng số tiền bồi thường của PTI (bao gồm các chi phí trên) đối với một sự kiện bảo hiểm không vượt quá số tiền bảo hiểm ghi trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Điều 15. Loại trừ bảo hiểm

15.1. Các điểm loại trừ chung:

PTI không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong các trường hợp sau:

15.1.1. Hành động cố ý gây thiệt hại của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm, Lái xe, và/hoặc những người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác và sử dụng xe;

15.1.2. Thiệt hại xảy ra trong những trường hợp: Chiến tranh, khủng bố;

15.1.3. Thiệt hại xảy ra ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trừ trường hợp khách hàng có yêu cầu mở rộng phạm vi bảo hiểm ngoài Lãnh thổ Việt Nam và được ghi rõ trong hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

15.2. Loại trừ đối với Rủi ro A - Bảo hiểm cháy nổ

15.2.1. Thiệt hại xảy ra ngoài phạm vi bảo hiểm của rủi ro A quy định tại Khoản 14.1 Điều 14;

15.2.2. Xe sử dụng để đua (hợp pháp hoặc bất hợp pháp), xe được bảo hiểm dùng để kéo xe khác không tuân thủ quy định của pháp luật, xe chạy thử sau khi sửa chữa;

15.2.3. Xe chở hàng, chất cháy, chất nổ trái phép theo quy định của pháp luật;

15.2.4. Cháy, nổ do lỗi của nhà sản xuất hoặc do người sử dụng tự ý thay đổi/lắp thêm các linh kiện không theo thiết kế ban đầu của nhà sản xuất và là nguyên nhân dẫn đến cháy, nổ.

15.3. Loại trừ đối với Rủi ro B - Bảo hiểm mất cắp, mất cướp toàn bộ xe

15.3.1. Thiệt hại xảy ra ngoài phạm vi bảo hiểm của rủi ro B quy định tại Khoản 14.2 Điều 14;

15.3.2. Xe bị mất do trộm đột nhập vào nhà, nơi cư trú không để lại dấu vết cạy/đập/phá, sử dụng chìa khóa giả để đột nhập hoặc tổn thất không có bằng chứng, không lý giải được hoặc do sự bất cẩn gây ra;

15.3.3. Tồn thất, thiệt hại bị quy cho hành vi lừa đảo, lợi dụng lòng tin của bất kỳ người nào mà theo định nghĩa của Bộ luật hình sự là lừa đảo/tội phạm, lợi dụng lòng tin hoặc do hành vi gian lận, không trung thực, thông đồng với kẻ gian của Người được bảo hiểm.

15.4. Loại trừ đối với Rủi ro C - Bảo hiểm do các nguyên nhân khác

15.4.1. Thiệt hại xảy ra ngoài phạm vi bảo hiểm của rủi ro C quy định tại Khoản 14.3 Điều 14;

15.4.2. Xe đi đêm không có thiết bị chiếu sáng hoặc không bật thiết bị chiếu sáng theo quy định của pháp luật; điều khiển xe đi vào đường cấm, khu vực cấm; điều khiển xe rẽ, quay đầu tại nơi bị cấm; điều khiển xe đi vào đường ngược chiều (đi ngược chiều của đường một chiều, đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”); Xe dừng, đỗ tại khu vực cấm dừng, cấm đỗ, không được phép dừng/đỗ theo quy định của pháp luật; điều khiển xe vượt đèn đỏ, không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông;

15.4.3. Lái xe không có Giấy phép lái xe/Giấy phép điều khiển xe hoặc Giấy phép lái xe/Giấy phép điều khiển xe không phù hợp đối với loại Xe máy bắt buộc phải có Giấy phép lái xe/Giấy phép điều khiển xe, Giấy phép lái xe/Giấy phép điều khiển xe hết hạn tại thời điểm xảy ra tai nạn; Trường hợp Lái xe bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe/Giấy phép điều khiển xe có thời hạn hoặc không thời hạn thì được coi là không có Giấy phép lái xe (Áp dụng khi xe tham gia giao thông có người điều khiển).

Điểm loại trừ này không áp dụng đối với học viên học lái xe trên xe tập lái, thi tuyển lái xe trên xe sát hạch;

15.4.4. Lái xe trong tình trạng có nồng độ cồn từ 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0.25 miligam/1 lít khí thở trở lên; lái xe sử dụng ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định của Pháp luật;

15.4.5. Xe sử dụng để đua (hợp pháp hoặc bất hợp pháp), xe được bảo hiểm dùng để kéo xe khác không tuân thủ quy định của pháp luật, xe chạy thử sau khi sửa chữa;

15.4.6. Xe chở quá số người theo quy định của Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ. Sử dụng xe máy để kéo, đẩy xe khác, dẫn dắt súc vật hoặc mang vác, chở vật cồng kềnh vượt quá giới hạn xếp hàng hóa trên xe khi tham gia giao thông trên đường bộ. Xe chạy vượt quá từ trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên so với tốc độ cho phép tại đoạn đường xảy ra tai nạn;

15.4.7. Thiệt hại của các thiết bị, bộ phận lắp thêm trên xe ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp (không tính các thiết bị mang tính chất bảo vệ cho xe) trừ khi các thiết bị này được ghi cụ thể trong Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm;

15.4.8. Thiệt hại xe do hao mòn tự nhiên hoặc do bản chất vốn có của tài sản, giảm giá trị thương mại, hỏng hóc do khuyết tật hoặc hỏng hóc thêm do sửa chữa, trong quá trình sửa chữa (bao gồm cả chạy thử); Tồn thất do ăn mòn bởi hóa chất, ô xi hóa;

15.4.9. Thiệt hại riêng đối với: săm, lốp, nhãn mác, biểu tượng nhà sản xuất, chấn bunn, chụp đầu trục bánh xe, ắc quy trừ trường hợp tổn thất xảy ra do cùng một nguyên nhân và đồng thời với các bộ phận khác của xe trong cùng một vụ tai nạn;

15.4.10. Thiệt hại Pin xe điện (Bộ pin điện động cơ) của xe máy điện trong các trường hợp sau:

- Pin sản xuất, lắp đặt không chính hãng;
- Pin hỏng/lỗi do nguyên nhân từ nhà sản xuất;
- Tổn thất do lỗi kỹ thuật, hao mòn tự nhiên, hư hỏng do khả năng hấp thụ sạc điện.

15.4.11. Thiệt hại riêng của động cơ không do đâm, va, lật, đổ hoặc bị các vật thể khác từ bên ngoài rơi vào, va chạm vào;

15.4.12. Thiệt hại xảy ra do bất kỳ nguyên nhân nào đối với: thiết bị điện hay các bộ phận của thiết bị điện do chạy quá tải, quá áp lực, đoản mạch, tự đốt nóng, hồ quang điện hay rò điện;

15.4.13. Thiệt hại xe do hàng hoá chở trên xe/kéo theo xe gây thiệt hại cho chính chiếc xe đó mà không xuất phát từ nguyên nhân đâm, va, lật, đổ xe.

Điều 16. Số tiền bảo hiểm và giá trị của xe tham gia bảo hiểm (giá thị trường)

16.1. Bên mua bảo hiểm có thể thỏa thuận tham gia bảo hiểm với Số tiền bảo hiểm bằng hoặc thấp hơn giá thị trường của Xe máy tại thời điểm tham gia bảo hiểm.

16.2. PTI xác định giá thị trường của Xe máy tham gia bảo hiểm như sau:

16.2.1. Đối với xe mới 100%: Là giá bán xe máy do các hãng sản xuất, lắp ráp trong nước công bố tại thị trường Việt Nam hoặc giá bán xe nhập khẩu đã bao gồm tất cả các loại thuế theo quy định của Nhà nước;

16.2.2. Đối với xe đã qua sử dụng: Là giá mua bán trung bình trên thị trường của xe máy tương tự cùng năm sản xuất, cùng hãng sản xuất (maker), cùng mẫu xe (model), cùng thông số kỹ thuật, cùng số km lăn bánh, cùng mục đích sử dụng xe được chào bán trên thị trường ngay tại thời điểm cần xác định giá trị xe.

Điều 17. Bồi thường

17.1. Bồi thường tổn thất bộ phận

17.1.1. PTI có toàn quyền quyết định lựa chọn việc PTI chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế hợp lý để sửa chữa, thay thế (trường hợp không thể sửa chữa được) bộ phận hoặc trả bằng tiền cho Người được bảo hiểm trên cơ sở xác định được chi phí hợp lý để sửa chữa, khắc phục tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm sau khi áp dụng mức giảm trừ, mức khấu trừ (nếu có).

17.1.2. Cách xác định số tiền bồi thường:

a) Trường hợp xe tham gia bảo hiểm dưới giá trị, số tiền bồi thường sẽ được tính theo

tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm và giá thị trường của xe được bảo hiểm tại thời điểm giao kết Hợp đồng bảo hiểm;

b) Trường hợp xe tham gia bảo hiểm bằng hoặc trên giá trị, số tiền bồi thường bằng chi phí hợp lý để phục hồi, sửa chữa xe bị tổn thất. Trường hợp phải thay thế phụ tùng, PTI sẽ bồi thường chi phí thay thế mới theo chi phí thực tế đối với các bộ phận bị hư hỏng phải thay thế thuộc phạm vi bảo hiểm mà không áp dụng trừ phần hao mòn (khấu hao) vật tư phụ tùng thay thế mới.

17.2. Bồi thường tổn thất toàn bộ

17.2.1. PTI bồi thường tổn thất toàn bộ trong trường hợp xe bị thiệt hại trên 75% giá trị thị trường của xe; hoặc chi phí sửa chữa thiệt hại bằng hoặc trên 75% giá trị thị trường của xe tại thời điểm, nơi xảy ra tổn thất.

17.2.2. Trường hợp xe tham gia rủi ro B, PTI có trách nhiệm bồi thường tổn thất toàn bộ xe bị mất trộm, mất cướp khi có kết luận của cơ quan công an đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án hình sự hoặc bản án có hiệu lực của Tòa án liên quan đến mất trộm, mất cướp của chính chiếc xe đó.

17.2.3. Số tiền bồi thường tổn thất toàn bộ bằng giá trị thị trường của xe tại thời điểm, nơi xảy ra tổn thất nhưng tối đa không vượt quá số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc Hợp đồng bảo hiểm.

17.3. Thu hồi tài sản sau bồi thường

Khi PTI đã bồi thường tổn thất bộ phận hoặc toàn bộ xe thì bộ phận hư hỏng hoặc toàn bộ xe đó thuộc quyền sở hữu của PTI, cụ thể:

17.3.1. Đối với trường hợp bồi thường thay thế bộ phận, PTI sẽ thu hồi bộ phận hư hỏng đã được thay thế mới (kể cả trường hợp trừ khấu hao).

17.3.2. Đối với trường hợp bồi thường tổn thất toàn bộ, sau khi PTI đã bồi thường toàn bộ xe thì PTI có quyền thu hồi tài sản bị thiệt hại. Trường hợp tham gia bảo hiểm dưới giá trị thì PTI thu hồi phần giá trị tương đương theo tỷ lệ tham gia bảo hiểm. Trường hợp Người được bảo hiểm có nhu cầu nhận lại chiếc xe bị tổn thất toàn bộ, PTI sẽ giảm số tiền bồi thường tương đương giá trị thu hồi chiếc xe bị tổn thất theo định giá của PTI.

17.3.3. Đối với xe tham gia rủi ro B, trong trường hợp xe bị mất trộm, mất cướp sau đó tìm được xe bị mất trộm, mất cướp thì PTI được quyền sở hữu toàn bộ chiếc xe đó.

Điều 18. Mức khấu trừ, nguyên tắc áp dụng giảm trừ bồi thường và mức khấu trừ

18.1. PTI áp dụng mức khấu trừ theo từng rủi ro được quy định như sau:

- a) Đối với rủi ro A: 300.000 đồng/vụ tổn thất.
- b) Đối với rủi ro B: 0 đồng/vụ tổn thất.
- c) Đối với rủi ro C: áp dụng mức khấu trừ tối thiểu là 300.000 đồng/vụ tổn thất.

Trường hợp áp dụng mức khấu trừ khác, mức khấu trừ sẽ được quy định cụ thể trong Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

18.2. Nguyên tắc áp dụng giảm trừ bồi thường và mức khấu trừ: Trường hợp một vụ tổn thất bị đồng thời giảm trừ bồi thường và mức khấu trừ thì thứ tự áp dụng như sau: áp dụng giảm trừ bồi thường trước, sau đó mới áp dụng mức khấu trừ tương ứng cho từng rủi ro.

TỔNG CÔNG TY CP BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN
GIÁM ĐỐC QUẢN TRỊ HOẠT ĐỘNG
NGHIỆP VỤ BẢO HIỂM



Lưu Phương Lan

